

# DỮ LIỆU ĐẦU VÀO VỚI CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC



Th.S. Nguyễn Thị Thanh Tâm\*

PGS.TS. Mai Thị Hoàng Minh\*\*

Nhận: 20/08/2023

Biên tập: 21/08/2023

Duyệt đăng: 27/08/2023

## Tóm tắt

Việc lập và công khai báo cáo tài chính Nhà nước (BCTCNN) giúp tăng cường tính công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình của nền tài chính quốc gia, phù hợp với các thông lệ và xu thế hội nhập quốc tế. Đồng thời, lập BCTCNN để tiến tới nền tài chính công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng BCTCNN, góp phần xây dựng nền tài chính Nhà nước minh bạch. BCTCNN – Bước tiến quan trọng trong cải cách nền tài chính công. Năm 2019 là năm đầu tiên Kho bạc Nhà nước Việt Nam (KBNN) thực hiện BCTCNN cho năm tài chính 2018. Bài viết này sẽ trình bày mối quan hệ giữa cơ sở dữ liệu đầu vào với chất lượng thông tin trên BCTCNN.

**Từ khóa:** báo cáo tài chính Nhà nước; dữ liệu đầu vào, chất lượng thông tin.

## Abstract

The preparation and publicization of State Financial Reports play a crucial role in promoting publicity, transparency, and accountability of national finances, aligning with international integration practices and trends. Simultaneously, the initiative to prepare State Financial Statements fosters a transition towards open and transparent finance, elevating the overall quality of state financial statements and establishing a transparent state finance system. The implementation of State Financial Statements by the State Treasury of Vietnam in 2019, for the 2018 fiscal year, marks a significant milestone in the public finance reform. This article will explore the fundamental link between input data and the information quality in state financial statements.

**Keywords:** state financial report; input data; information quality

**JEL Classifications:** M41, M49, M40

Cơ sở dữ liệu đầu vào và chất lượng BCTCNN là hai yếu tố quan trọng liên quan đến việc thẩm định và đánh giá báo cáo tài chính (BCTC) của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp công cộng.

Cơ sở dữ liệu đầu vào đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc tạo ra BCTCNN. BCTCNN thường là tập hợp các tài liệu thống kê và phân tích về tài chính của một quốc gia trong một khoảng thời gian nhất định. Cơ sở dữ liệu đầu vào đóng vai trò quyết

định trong quá trình tạo ra và đảm bảo tính chính xác, minh bạch của các báo cáo này.

Cơ sở dữ liệu đầu vào được hiểu là thông tin hoặc tập hợp các dữ liệu mà một hệ thống chương trình hoặc mô hình máy tính nhận được để xử lý, phân tích, hoặc thực hiện các tác vụ cụ thể.

Cơ sở dữ liệu đầu vào đóng vai trò quan trọng trong việc thu thập và cung cấp thông tin cần

thiết để tạo ra BCTC chính xác và đáng tin cậy. Các dữ liệu này bao gồm thông tin về các giao dịch, sự kiện, số liệu tài chính và các thông tin khác liên quan đến hoạt động kinh doanh và tài chính của tổ chức. Đối với BCTCNN, cơ sở dữ liệu đầu vào bao gồm thông tin từ nhiều nguồn khác nhau như hệ thống quản lý tài chính của cơ quan, hệ thống thuế, hệ thống ngân sách, hệ thống kế toán và các nguồn dữ liệu khác liên quan.

BCTCNN là một tài liệu quan trọng trong hệ thống tài chính công cộng của một quốc gia. Nó cung cấp thông tin về tình hình tài chính của Chính phủ, bao gồm các hoạt động thu, chi, nợ công, tài sản và các khoản đầu tư quốc gia. Thông tin này được công bố và giám sát một cách công khai để đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong việc quản lý tài chính của Chính phủ. Những thông tin thường có trong BCTCNN bao gồm:

- Thu: Tổng số tiền Chính phủ thu được từ các nguồn như thuế thu nhập, thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế nhập khẩu, tiền thu từ khai thác tài nguyên, hay các khoản thu khác.

\*Đại học Công nghiệp - Thành phố Hồ Chí Minh

\*\*Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

- Chi: Tổng số tiền Chính phủ chi tiêu cho các lĩnh vực khác nhau như giáo dục, y tế, quốc phòng, cơ sở hạ tầng, và các dự án phát triển khác.

- Nợ công: Tổng số tiền Chính phủ vay mượn để đáp ứng nhu cầu chi tiêu vượt quá thu nhập.

- Tài sản: Tổng giá trị các tài sản của Chính phủ như đất đai, tài sản cố định, quỹ đầu tư và các khoản tiền gửi khác.

- Kết quả tài chính: Tính toán lãi/lỗ tài chính sau khi trừ đi các khoản thu và chi.

- Thống kê, biểu đồ: Một số BCTC có thể bao gồm thống kê và biểu đồ để hiển thị rõ ràng hơn về tình hình tài chính.

BCTCNN được công bố thường niên hoặc định kỳ và thông tin trong BCTCNN là cơ sở để đánh giá hiệu quả quản lý tài chính của Chính phủ và đưa ra các quyết định chính sách kinh tế quan trọng.

**Dữ liệu đầu vào của BCTCNN bao gồm:** Một loạt các thông tin và số liệu liên quan đến Báo cáo tài chính của quốc gia. Những thông tin tài chính mà BCTCNN bao gồm:

(1) Ngân sách Nhà nước bao gồm các thông tin về dự phòng ngân sách, thu ngân sách từ các nguồn thu khác nhau như thuế, phí, lệ phí, các khoản tài trợ vv... và cũng bao gồm các khoản dự kiến chi tiêu của Nhà nước.

(2) Thu nhập quốc gia: bao gồm thông tin về Tổng thu nhập quốc gia từ các nguồn như sản xuất hàng hóa và dịch vụ, thu nhập từ đầu tư, lợi nhuận doanh nghiệp vv...

(3) Chi phí và chi tiêu: Bao gồm các chi phí và chi tiêu của

Nhà nước cho các mục đích như quản lý chung, cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế, quốc phòng ...

(4) Dự trữ và nợ công: BCTCNN thường cung cấp thông tin về dự trữ tiền mặt và tài sản quốc gia, cũng như mức độ của nợ công.

(5) Tài sản công: Bao gồm thông tin về các tài chính của Nhà nước như đất đai, cơ sở hạ tầng, tài sản hữu hình và tài sản vô hình.

(6) Thống kê kinh tế: bao gồm các chỉ số kinh tế quan trọng như tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát, tăng trưởng GDP...

(7) Thuế và hỗ trợ tài chính: gồm thông tin về hệ thống thuế, và các biện pháp hỗ trợ tài chính khác của Nhà nước.

(8) Các thông tin về ngân sách và tài chính liên quan khác như các thông tin liên quan khác đến tài chính và ngân sách của Nhà nước.

Những thông tin này thường được biên soạn và công bố theo chu kỳ cụ thể chẳng hạn như hàng năm hoặc hàng quý, để cung cấp cái nhìn tổng quan về tình hình tài chính của quốc gia và phục vụ cho mục tiêu quản lý tài chính, kiểm soát và đưa ra quyết định chiến lược của Nhà nước.

**Chất lượng BCTCNN** thường đề cập đến mức độ chính xác, đáng tin cậy và thể hiện đầy đủ thông tin về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của tổ chức công cộng. Chất lượng BCTC được đánh giá dựa trên một số tiêu chí sau:

- **Sự tuân thủ các tiêu chuẩn kế toán quy định liên quan:** BCTCNN cần tuân thủ các tiêu chuẩn kế toán và quy định sẵn của

địa phương hoặc của quốc gia. Sự tuân thủ này đảm bảo rằng, các BCTC được thể hiện một cách nhất quán và có tính thống nhất.

- **Độ chính xác và tính xác thực:** Các thông tin trên BCTC cần phải được xác minh và chứng thực bằng cách thực hiện kiểm tra và kiểm toán độc lập. Điều này giúp đảm bảo rằng, các con số và thông tin trong BCTC là chính xác và đáng tin cậy.

- **Thể hiện đầy đủ thông tin:** BCTCNN cung cấp đầy đủ thông tin cho người sử dụng có thể hiểu rõ về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của tổ chức. Các thông tin được trình bày một cách rõ ràng, dễ hiểu.

- **Trung thực và minh bạch:** BCTC cần phản ánh trung thực về tình hình tài chính hoạt động kinh doanh của tổ chức, không được che giấu hoặc ẩn dấu mà phải được công bố một cách minh bạch.

Như vậy, BCTC của Nhà nước thì cơ sở dữ liệu đầu vào sẽ bao gồm thông tin từ nhiều nguồn khác nhau như: hệ thống quản lý tài chính của các cơ quan, hệ thống thuế, hệ thống ngân sách, hệ thống kế toán và các nguồn dữ liệu khác liên quan.

**Mối quan hệ giữa dữ liệu đầu vào và chất lượng trên BCTCNN:**

Mối quan hệ này rất quan trọng và ảnh hưởng đến sự minh bạch, đáng tin cậy và chính xác của thông tin trong BCTC. Dữ liệu đầu vào trong BCTC bao gồm các thông tin kinh tế, tài chính, và hoạt động của tổ chức hay cơ quan Nhà nước trong một giai đoạn nhất định. Điều này bao gồm số liệu về thu nhập, chi tiêu, tài sản nợ phải

trả, các khoản đầu tư và các thông tin tài chính khác. Chất lượng của dữ liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng thông tin trong BCTC. Dữ liệu đầu vào ảnh hưởng đến chất lượng của BCTCNN được thể hiện qua:

- Tính chính xác của dữ liệu: Dữ liệu đầu vào phải được thu thập và nhập liệu một cách chính xác. Những sai sót trong thu thập hoặc nhập liệu sẽ dẫn đến thông tin sai lệch trong BCTC, sẽ làm giảm tính chính xác và đáng tin cậy của nó.

- Tính đầy đủ: Dữ liệu đầu vào phải bao gồm tất cả các thông tin quan trọng liên quan đến hoạt động tài chính của tổ chức. Sự thiếu sót dữ liệu có thể sẽ dẫn đến việc báo cáo thiếu thông tin quan trọng hoặc hiểu lầm về tình hình tài chính thực tế.

- Tính liên quan và thích hợp: Dữ liệu đầu vào phải được chọn một cách hợp lý và liên quan đến mục tiêu và phạm vi của BCTC. Việc chọn dữ liệu không liên quan hoặc không thích hợp sẽ dẫn đến việc báo cáo không cung cấp thông tin đúng với mục đích của nó.

- Độ tin cậy của nguồn dữ liệu: Nguồn dữ liệu đầu vào cần phải đáng tin cậy, nếu dựa vào các nguồn không đáng tin cậy có thể gây ra thông tin sai lệch hoặc bịa đặt trong báo cáo tài chính.

- Kiểm soát và xác thực dữ liệu: Quá trình kiểm soát và xác thực dữ liệu đầu vào là quan trọng để đảm bảo tính chính xác và đáng tin cậy của thông tin được sử dụng trong báo cáo.

- Phân loại và đánh giá rủi ro: Dữ liệu đầu vào cần được phân loại và đánh giá về mức độ rủi ro. Những

yếu tố có khả năng gây ảnh hưởng đến tài chính cần được xác định và báo cáo một cách thích hợp.

Như vậy, mối quan hệ giữa dữ liệu đầu vào và chất lượng BCTCNN là một mối liên kết quan trọng. Dữ liệu đầu vào không chỉ tác động đến tính chính xác của thông tin được báo cáo mà còn ảnh hưởng đến tính minh bạch và đáng tin cậy của báo cáo.

Thực trạng và những hạn chế về dữ liệu thông tin đầu vào của BCTCNN trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam

Với hành lang pháp lý, năm 2015, Quốc hội thông qua Luật Kế toán mới, bổ sung các quy định về BCTC tại đơn vị và lập BCTCNN, tạo nền tảng cho việc triển khai BCTCNN tại Việt Nam. Trên cơ sở các quy định của luật, Chính phủ ban hành các nghị định hướng dẫn về lập BCTCNN và Bộ Tài chính ban hành các văn bản hướng dẫn lập BCTCNN; đồng thời, rà soát và sửa đổi các chế độ kế toán Nhà nước, cung cấp thông tin đầu vào đảm bảo việc lập BCTCNN. Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam đã cải thiện hơn về chuẩn mực kế toán và quy trình cụ thể: trong việc thống nhất chuẩn mực kế toán và BCTC giữa các cơ quan và đơn vị trong hệ thống tài chính Nhà nước, giúp cải thiện tính đồng nhất và minh bạch trong việc thu thập dữ liệu. Cụ thể, BCTCNN năm 2020 đã cơ bản phản ánh được một số thông tin về tình hình tài sản, các nguồn hình thành tài sản, thu nhập, chi phí và sự vận động của các luồng tiền của khu vực Nhà nước, theo đó việc sử dụng công nghệ thông tin đang được áp dụng để nâng cao khả năng thu thập, quản

lý và báo cáo dữ liệu tài chính. Hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu được phát triển giúp tối ưu hóa quá trình này. Đồng thời, luôn có sự tăng cường kiểm tra từ các cơ quan kiểm toán và giám sát như Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước cũng đã thúc đẩy công tác kiểm tra, đánh giá và giám sát việc thu thập và báo cáo dữ liệu tài chính Nhà nước. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại hạn chế cụ thể:

- Khả năng thu thập dữ liệu: Một số đơn vị còn gặp khó khăn trong việc thu thập thông tin tài chính chính xác và đầy đủ do vấn đề hạ tầng công nghệ, cơ cấu tổ chức và khả năng kỹ thuật.

- Độ tin cậy của dữ liệu: Trong một số trường hợp, dữ liệu tài chính vẫn có thể bị mất mát, sai sót hoặc không được cập nhật đúng kỳ do quy trình thu thập và xử lý không được thực hiện một cách hiệu quả.

- Tính đồng nhất trong báo cáo: Do các cơ quan và đơn vị khác nhau có thể sử dụng các hệ thống kế toán và báo cáo khác nhau, việc tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn có thể gặp khó khăn và dẫn đến sự không nhất quán trong báo cáo tài chính.

- Khả năng phân tích và tương tác: Dữ liệu tài chính thường được báo cáo dưới dạng số liệu thô, không được trình bày một cách trực quan và dễ hiểu, làm hạn chế khả năng phân tích và tương tác của người sử dụng.

- Kiểm soát và xử lý dữ liệu: Quá trình kiểm soát và xử lý dữ liệu tài chính vẫn còn phức tạp. Đặc biệt, là khi xử lý các tình huống ngoại lệ và giao dịch phức tạp.

Xem tiếp trang 104

cạnh đó cần có chính sách giá linh hoạt, cập nhật phù hợp với thị trường để có thể gia tăng khả năng cạnh tranh và thu hút DN chọn dịch vụ. Đối với nhân tố Lợi ích cảm nhận các DN cung cấp DVKT cần tiến hành ký kết hợp đồng quy định rõ các cam kết về đảm bảo bảo mật thông tin, số liệu khách hàng và các chế tài theo quy định của Hiệp hội nghề nghiệp Việt Nam. Nhân tố lợi ích chuyên môn là lợi ích cơ bản của DVKT. Các đối tượng cung cấp DVKT cần xây dựng và hoàn thiện đầy đủ các quy chế ràng buộc và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động kế toán, kiểm soát chất lượng kế toán bằng các quy chế, quy trình công tác, quy trình nghiệp vụ đối với các nhóm, tổ, đoàn kiểm toán và đối với kế toán viên. Cuối cùng, nhân tố khả năng đáp ứng đối với đối tượng này nhà cung cấp dịch vụ phải xây dựng kế hoạch khảo sát khách hàng, tìm hiểu đa dạng lĩnh vực hoạt động của khách hàng trước khi

cung cấp dịch vụ. Đào tạo sự nhanh nhạy, chuyên nghiệp, hiệu quả cho đội ngũ nhân lực. ■

### Tài liệu tham khảo

- Anderson, J. C., & Gerbing D. W. (1988). *Structural Equation Modeling in Practice: A Review and Recommended Two-Step Approach*. *Psychological Bulletin*, 103, 411-423.
- Cronin, J.J., Brady, M.K. and Hult, G.T. (2000). *Assessing the Effects of Quality, Value and Customer Satisfaction on Consumer Behavioral Intentions in Service Environments*. *Journal of Retailing*, 76, 193-218.
- Ettenson R., and Turner K., (1997). *An exploratory investigation of consumer decision making for selected professional and nonprofessional services*. *Journal of Services Marketing*, Vol 11 No2, pp91-104.
- Engel, J.F., Blackwell, R.D. and Miniard, P.W. (1995) *Consumer Behavior*. 6th Edition, Dryden Press, Chicago, New York.
- Hair Jr., J. F., Black, W. C., Babin, B. J., Anderson, R. E., & L. Tatham., R. (2006). *Multivariate Data Analysis*. New Jersey: Pearson International Edition.
- Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008. *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. NXB Hồng Đức, tập 1&2.
- Hunt, K. et al. (1999). *Marketing of Accounting*

*Services to Professionals vs. Small Business Owners: Selection and Retention Criteria of These Client Groups*. *Journal of Services Marketing*.

Phạm Ngọc Toàn và Dương Thị Tuyết Loan, (2017) . "Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn DVKT của các DNNVV Thành phố Hồ Chí Minh". *Tạp chí Công thương*, số tháng 4/2017.

Philip Kotler, 1997. *Marketing căn bản*. TP.HCM. NXB Thống kê.

Phan Minh Tâm (2020). "Các nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn DVKT của các DN tại tỉnh Bến Tre". *Tạp chí Tài chính*, kỳ 2, 10/2020.

Scott D.R., and Walt N.T., (1995). *Choice Criteria in The Selection of International Accounting Firms*. *European Journal of Marketing*. Vol 29, No.1, pp 27-39.

Trần Thị Cẩm Thanh và Đào Nhật Minh, (2015). "Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn DVKT của các DNNVV tại Việt Nam". *Tạp chí Kế toán và Kiểm toán*, số tháng 7/2015, trang 20-21-22 và 30.

Trúc Giang, (2022). *Cần Thơ đặt mục tiêu có khoảng 18.000 DNNVV vào năm 2025*, truy cập tại: <https://baodautu.vn/can-tho-dat-muc-tieu-co-khoang-18000-doanh-nghiep-nho-va-vua-vao-nam-2025-163518.html>, truy cập ngày 10/4/2022.

Phạm Thị Bích Thu, (2021). "Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định thuê DVKT của các DNNVV tỉnh Thanh Hóa". *Tạp chí Tài chính*, kỳ 2, 6/2021

### Tiếp theo trang 57

#### Kết luận

Với đặc thù của BCTCNN lập qua số lượng đơn vị trung gian lớn và kỹ thuật được BCTC tương đối phức tạp. Trong đó, phải xác định và loại trừ các giao dịch nội bộ, do vậy, ngay khi triển khai nhiệm vụ, cần phải thay đổi hệ thống thông tin cho công tác gửi, tiếp nhận thông tin từ các đơn vị cũng như tổng hợp lập BCTCNN. Chính vì vậy, việc cải thiện dữ liệu thông tin đầu vào của BCTCNN còn đòi hỏi sự nỗ lực từ các cơ quan chính trị, quản lý

tài chính và cơ quan kiểm toán để tạo ra môi trường thuận lợi hơn để thu thập, xử lý và báo cáo dữ liệu tài chính một cách chính xác và minh bạch hơn. Bởi thông tin trên BCTCNN có tầm quan trọng vô cùng lớn, vừa thể hiện tình hình tài chính và cũng là một công cụ để đo lường và đánh giá tình hình tài chính của quốc gia nó ảnh hưởng đến các quyết định kinh tế, chính sách và cuộc sống của người dân. Tóm lại, việc nghiên cứu về dữ liệu đầu vào BCTCNN của Việt Nam sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá tình hình tài chính và kinh tế của

quốc gia, đồng thời hỗ trợ trong quyết định chính sách và phát triển kinh tế bền vững. ■

### Tài liệu tham khảo:

- Luật Kế toán năm 2015;
- Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ;
- Thùy Linh (2020), *BCTCNN: Thông tin tin cậy về nền tài chính quốc gia*, Báo Hải quan;
- Vân Hà (2020), *BCTCNN: Giải pháp sửa đổi phù hợp với thông lệ quốc tế*, Thời báo Tài chính Việt Nam;
- Thùy Linh (2020), *Lập BCTCNN còn nhiều khó khăn*, Báo Hải quan. *Tạp chí Tài chính* kỳ 1+2 tháng 02/2021